

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QĐ SỐ 67/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 CỦA UBND TỈNH LAI CHÂU VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

TT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
	Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh	
	Điều 3. Mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điều 3 Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu	
	I. Thuộc nhóm đất nông nghiệp (gồm tất cả các khu vực, tuyến đường theo bảng giá đất): 0,5%	I. Thuộc nhóm đất nông nghiệp (gồm tất cả các khu vực, tuyến đường theo bảng giá đất): 0,5%	Giữ nguyên như Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND
	II. Thuộc nhóm đất phi nông nghiệp (gồm tất cả các khu vực, tuyến đường theo bảng giá đất)	II. Thuộc nhóm đất phi nông nghiệp (gồm tất cả các khu vực, tuyến đường theo bảng giá đất)	
	1. Thành phố Lai Châu	1. Thuê đất trên địa bàn các xã, phường: Than Uyên, Tân Uyên, Bình Lư, Phong Thổ, Sin Hồ, Nậm Hàng, Bum Tở, Đoàn Kết, Tân Phong: 1,2%	- Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025, đơn vị hành chính gồm 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) không còn tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu - Phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp và tình hình thực tế của địa phương
	a Vị trí thuê đất trên địa bàn các phường: 1,5%		
	b Vị trí thuê đất trên địa bàn các xã: 0,9%		
	2 Các huyện		
	a Vị trí thuê đất trên địa bàn thị trấn: 1,5%		
	b Vị trí thuê đất trên địa bàn xã: 0,8%	2. Thuê đất trên địa bàn các xã: Mường Kim, Khoen On, Mường Than, Pắc Ta, Nậm Sò, Mường Khoa, Bàn Bo, Tà Lèng, Khun Há, Sin Suối Hồ, Sỉ Lở Lầu, Đào San, Khổng Lào, Tủa Sín Chải, Hồng Thu, Nậm Tăm, Pu Sam Cáp, Nậm Cuối, Nậm Mạ, Lê Lợi, Mường Mô, Hua Bum, Pa Tần, Bum Nưa, Mường Tè, Thu Lũm, Pa Ủ, Mù Cà, Tà Tổng: 0,8%	
	3 Vị trí thuê đất tại Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng: 1%	3 Vị trí thuê đất tại Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng: 1%	Giữ nguyên như Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND
	Điều 6. Hiệu lực thi hành	Điều 2. Điều khoản thi hành	
	1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2024.	1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2025.	
	2. Quyết định này thay thế Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.	

	Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh	
	Điều 7. Tổ chức thực hiện	3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Lãnh đạo Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Nội dung điều này được quy định nhằm xác định tính pháp lý của Quyết định đồng thời xác định thời điểm có hiệu lực của Quyết định
	1. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.		
	2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.		